

KHẢ QUAN

Kế hoạch năm 2025 duy trì ổn định

Điểm chính của ĐHCĐ ngày 08/04/2025

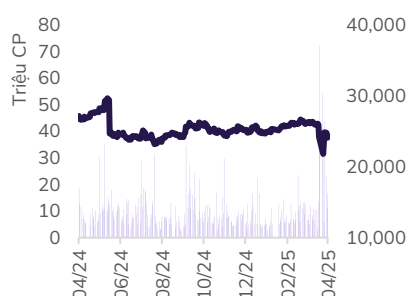
Nguyễn Xuân Hải

Email: hai.nguyenxuan@abs.vn

THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngành	: Ngân hàng
Ngày báo cáo	: 18/04/2025
Giá hiện tại (VND/CP)	: 24.500
Giá mục tiêu (VND/CP)	: 27.500
Tỷ lệ tăng (%)	: 12,2%
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 109.433
SLCPLH (Triệu CP)	: 4.466

DIỄN BIẾN GIÁ



Nguồn: FiinPro, ABS Research

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	2023A	2024A
TT tín dụng (% svck)	17,9%	19,1%
TT huy động (% svck)	16,6%	11,3%
TT thu nhập lãi (% svck)	6,1%	11,4%
NIM (%)	3,9%	3,6%
LDR thuần (%)	91,1%	90,9%
NPL (%)	1,2%	1,5%
LLR (%)	91,2%	77,9%

- Kết quả kinh doanh 2024 của ACB tăng trưởng nhẹ so với cùng kỳ 2023. Cụ thể:

➤ Tổng thu nhập hoạt động của ACB đạt 33.514 tỷ đồng, +2,3% svck. Động lực chính tới từ thu nhập lãi thuần (+11,4% svck) và mảng dịch vụ (+10,8% svck). Lợi nhuận trước thuế (LNTT) đạt 21.006 tỷ đồng, +4,7% svck, nhờ chi phí dự phòng giảm (-11% svck).

➤ **Thu nhập lãi thuần** trong 2024 ghi nhận mức tăng trưởng +11,4% svck, đạt 27.795 tỷ đồng. Trong đó:

- Tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ (+19,1% svck). Đây cũng là mức tăng trưởng cao hơn so với trung bình toàn ngành (+15,1% svck). Động lực tăng trưởng chính đến từ cho vay khách hàng, trong khi ngân hàng không nắm giữ trái phiếu doanh nghiệp. Về cơ cấu cho vay khách hàng, khách hàng cá nhân vẫn chiếm trọng số lớn nhất trong tổng danh mục cho vay (khoảng 63%). Ngân hàng đã có những nỗ lực không nhỏ trong việc đa dạng hóa sang nhóm khách hàng doanh nghiệp lớn với mức tăng trưởng 25% chỉ trong năm 2024 và trở thành động lực dẫn dắt chính cho tín dụng toàn ngân hàng. Về lĩnh vực cho vay, danh mục cho vay trả dài nhiều lĩnh vực và đều có mức tăng tốt trong năm 2024, trong đó, thương mại (+17,2% svck), sản xuất và gia công chế biến (+28,5% svck), xây dựng (+12,2% svck),...

- Cùng với xu hướng toàn ngành, NIM trong năm 2024 giảm xuống mức 3,6% từ 3,87% do áp lực cạnh tranh các khoản vay và các chương trình hỗ trợ khách hàng. Lãi suất sinh lời bình quân và chi phí vốn đều có sự sụt giảm mạnh lần lượt là -153 điểm cơ bản và -142 điểm cơ bản svck.

➤ Thu nhập ngoài lãi sụt giảm mạnh từ mức nền cao của năm 2023, đạt 5,720 tỷ đồng, giảm -26,5% svck, do năm 2023 ghi nhận khoản lợi nhuận đột biến trong hoạt động đầu tư trái phiếu. Thu nhập từ kinh doanh ngoại hối đạt 1.170 tỷ đồng, tăng nhẹ +5,5% svck, thu hẹp đà tăng trưởng so với 5 năm gần nhất. Bên cạnh đó, thu từ hoạt động dịch vụ tăng trưởng tích cực (+10,8% svck) được hỗ trợ chủ yếu từ mảng thẻ, thanh toán. Ngược lại, thu nhập từ hoạt động khác giảm -27,7% svck xuống 624 tỷ đồng do tăng mạnh chi phí về hoạt động kinh doanh khác.

➤ Chi phí hoạt động ghi nhận 10.903 tỷ, gần như đi ngang so với cùng kỳ. CIR của toàn ngành ngân hàng liên tục giảm trong những năm qua nhờ xu hướng số hóa mạnh mẽ và ACB cũng không là ngoại lệ khi CIR giảm xuống chỉ còn 32,5% so với mức 33,2% cùng kì năm trước. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng giảm mạnh xuống chỉ còn 1.606 tỷ (-11% svck).

KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA ACB Q4/2024 & NĂM 2024

Chỉ tiêu	Q4 2023	Q4 2024	%YoY	2023	2024	%YoY
Thu nhập lãi thuần	6.290	7.080	12,6%	24.960	27.795	11,4%
Thu nhập thuần ngoài lãi	2.089	1.478	-29,2%	7.787	5.720	-26,5%
Tổng thu nhập hoạt động	8.378	8.558	2,1%	32.747	33.515	2,3%
Chi phí hoạt động	3.013	2.739	-9,1%	10.874	10.903	0,3%
CIR (%)	36,0%	32,0%		33,2%	32,5%	
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	322	148	-54,1%	1.804	1.606	-11,0%
Lợi nhuận trước thuế	5.044	5.671	12,4%	20.068	21.006	4,7%
NIM (%)	4,26%	3,78%		3,9%	3,6%	
Chi phí tín dụng (%)	0,27%	0,10%		0,40%	0,30%	
ROA (%)	2,3%	2,2%		2,4%	2,1%	
ROE (%)	23,3%	22,4%		24,8%	21,7%	

Nguồn: ACB, ABS Research

• Về chất lượng tài sản và các tỷ lệ an toàn hoạt động:

- Tại thời điểm 31/12/2024, tỷ lệ nợ xấu của ACB ghi nhận 1,49%, giảm so với quý trước nhưng tăng 28 điểm cơ bản so với cùng kỳ. Đi sâu phân tích, chúng tôi thấy nợ nhóm 2 lần lượt giảm -14,5% svck nhưng nợ xấu nhóm 5 lại tăng mạnh +73,1% svck, nguyên nhân chính tới từ việc Thông tư 02 hết hiệu lực từ ngày 31/12/2024, khiến một số khách hàng bị phân loại lại nhóm nợ. Theo như lãnh đạo của ngân hàng chia sẻ, nợ xấu đã có dấu hiệu tạo đỉnh và kỳ vọng tiếp tục được cải thiện trong khoảng thời gian tới nhờ thị trường bất động sản hồi phục.
- Đi cùng với chất lượng tài sản sụt giảm nhẹ và trích lập dự phòng ở mức thấp khiến tỷ lệ bao phủ nợ xấu giảm về mức 76% từ mức 91% năm 2023.
- Tiền gửi khách hàng tăng trưởng mức 11,3% svck, thấp hơn đáng kể mức tăng trưởng tín dụng là +19,1% svck, áp lực lên việc tăng chi phí vốn trong thời gian tới. Tỷ lệ LDR 78% dưới mức 85% do ngân hàng nhà nước quy định, tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn 18,8% và tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất CAR trên 12%, vượt yêu cầu tối thiểu 8% theo quy định của NHNN, là cơ sở vững chắc giúp ngân hàng đối phó với những rủi ro thị trường.

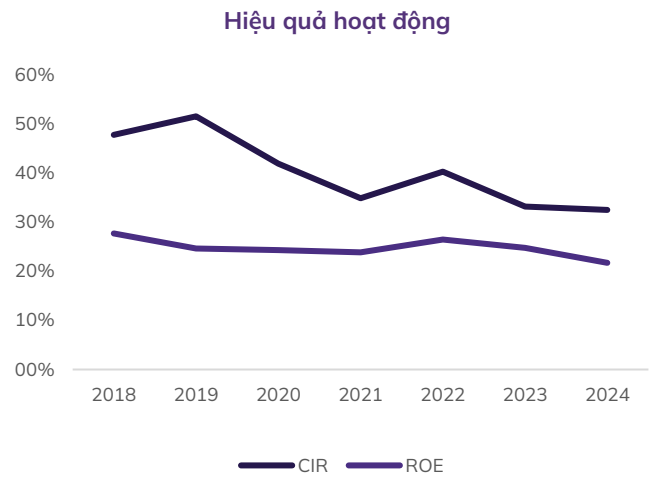
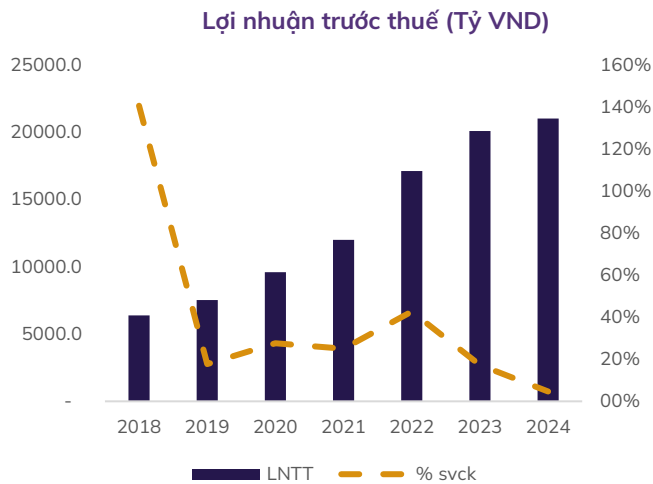
Kế hoạch năm 2025

- ACB đặt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 tăng trưởng ổn định:
 - Lợi nhuận trước thuế đạt 23.000 tỷ đồng, tăng 9,5% so với thực hiện năm 2024. Lợi nhuận sau thuế đạt 18.400 tỷ đồng, tăng 9,5% svck, trong đó lợi nhuận của Công ty mẹ đạt ít nhất 17.149 tỷ đồng.
 - Tổng tài sản tăng 14% ước đạt 984.967 tỷ đồng.
 - Tiền gửi khách hàng và giấy tờ kỳ vọng đạt 728.409 tỷ đồng, tăng 14%. Cho vay khách hàng đạt 673.596 tỷ đồng, tăng khoảng 16-18% so năm 2024.
 - Tỷ lệ nợ xấu duy trì dưới 2%.

KẾ HOẠCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TRONG NĂM 2025 CỦA ACB

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	% svck
Tổng tài sản (tỷ đồng)	863.828	984.967	+14%
Tiền gửi khách hàng và giấy tờ có giá (tỷ đồng)	638.955	728.409	+14%
Cho vay khách hàng (tỷ đồng)	580.686	673.596	+16%
Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,43%	Dưới 2%	

Nguồn: ACB, ABS Research



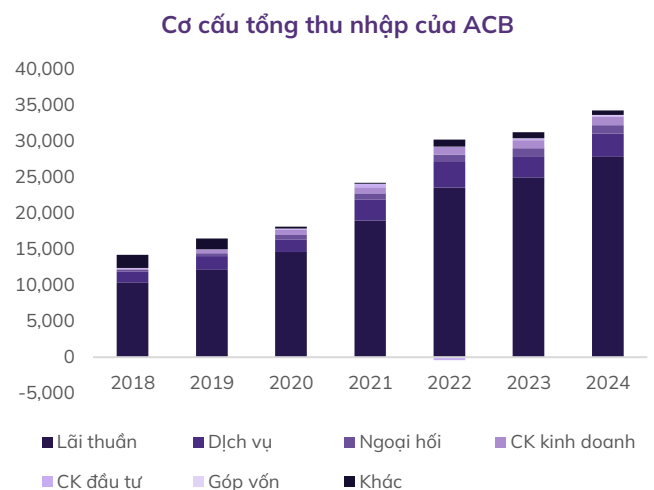
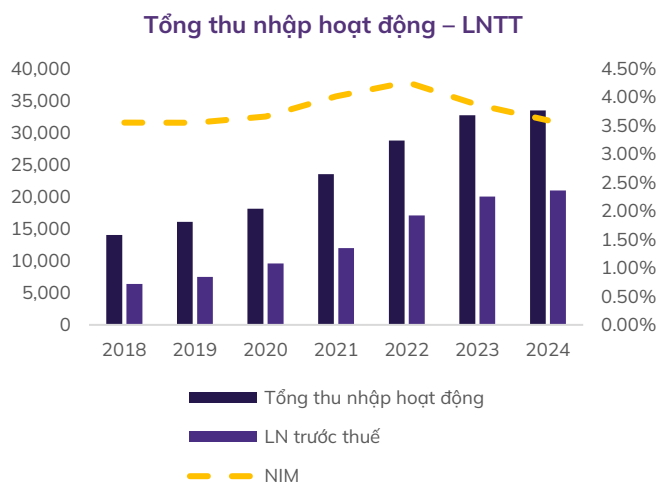
Nguồn: ACB, ABS Research

Về phương án phân phối lợi nhuận và tăng vốn

- Ngân hàng dự kiến dùng 11.166 tỷ đồng để chia cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 25%, trong đó 10% bằng tiền mặt và 15% bằng cổ phiếu, đây là năm thứ ba liên tiếp ACB thực hiện chính sách cổ tức bằng cả tiền mặt và cổ phiếu. Sau khi chia, lợi nhuận năm 2024 còn lại là 12.467 tỷ đồng.
- Cụ thể cho phương án tăng vốn điều lệ từ chia cổ tức bằng cổ phiếu, ACB dự kiến phát hành thêm gần 670 triệu cổ phiếu (tỷ lệ 15%), mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Vốn điều lệ ACB sau khi phát hành sẽ tăng từ 44.667 tỷ đồng lên gần 51.367 tỷ đồng. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý 3/2025. Việc tăng vốn điều lệ giúp ngân hàng có thêm nguồn vốn trung dài hạn cho các hoạt động cấp tín dụng, nâng cấp cơ sở hạ tầng cũng như thích ứng với biến động thị trường.

Về kết quả kinh doanh và một số chỉ số trong quý 1/2025

- Theo ban lãnh đạo chia sẻ, trong quý 1/2025, ACB đã kiểm soát tốt nợ xấu, giảm về mức 1,35% từ 1,49% đầu năm và dự kiến nợ xấu sẽ nằm trong tầm kiểm soát từ nay đến cuối năm. Về lợi nhuận dự kiến quý đầu năm ước đạt 4.600 tỷ đồng, hoàn thành khoảng 20% kế hoạch năm, đây là dấu hiệu tích cực trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động.



Nguồn: ACB, ABS Research

Đánh giá của ABS Research

- Chúng tôi cho rằng kết quả kinh doanh năm 2025 của ACB sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định so với cùng kỳ do các yếu tố:
 - Chúng tôi dự phóng ACB tăng trưởng tín dụng khoảng 15,5% trong năm 2025, thấp hơn mục tiêu tăng trưởng tín dụng 16% do ảnh hưởng từ thuế quan. Dù ngành ngân hàng không chịu ảnh hưởng trực tiếp những tác động từ thuế quan, nhưng nhu cầu tín dụng, đặc biệt từ các ngành liên quan xuất khẩu sẽ suy yếu. Tuy nhiên, danh mục cho vay của ACB chủ yếu tập trung vào phân khúc bán lẻ (chiếm 63% trong danh mục cho vay), do đó ACB sẽ chịu ảnh hưởng ít hơn từ thuế quan.
 - Chúng tôi nhận định NIM của ACB tiếp tục chịu áp lực trong 2 quý đầu năm 2025, nhưng sẽ dần hồi phục trong nửa cuối năm 2025 từ cả hai chiều huy động và cho vay. Ngân hàng gần đây đã tăng cường huy động bằng cách phát hành trái phiếu riêng lẻ để đảm bảo thanh khoản ổn định trong bối cảnh huy động tiền gửi tiết kiệm còn gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, CASA trong các quý gần đây có xu hướng cải thiện hơn dù các ngân hàng cạnh tranh khốc liệt.
 - Chất lượng tài sản trong năm 2024 được duy trì ổn định với tỷ lệ nợ xấu dưới mức 1,5%. Chúng tôi kỳ vọng sang 2025 ngân hàng tiếp tục cải thiện chất lượng tài sản nhờ sự hồi phục của các hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường bất động sản có dấu hiệu ấm dần trở lại, từ đó ngân hàng ít chịu áp lực hơn trong việc trích lập dự phòng và có nhiều dư địa hơn để tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh.
 - ACBS tiếp tục được ACB đẩy mạnh việc góp vốn. Gần đây nhất, ACB ra Nghị quyết về việc tăng vốn điều lệ của ACBS thêm 1.000 tỷ đồng và đang chờ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Trước đó, ACBS đã tăng vốn lên 10.000 tỷ sau khi được ACB góp vốn. Với lợi nhuận liên tục tăng ấn tượng trong các năm qua, ACBS dự kiến sẽ đóng góp một phần lợi nhuận không nhỏ cho ngân hàng mẹ.
 - Dựa trên kế hoạch của ACB và những khó khăn sắp tới, chúng tôi điều chỉnh lại ước tính LNTT của ACB trong năm 2025 là 23.128 tỷ đồng (+10,1% svck) thay vì trước đó là 24.430 (+17,4% svck). Theo đó, chúng tôi ước tính EPS của công ty trong năm 2025 là 4.132 đồng/cổ phiếu, P/E 2025F ở mức 5,9x tại mức giá hiện tại. BVPS năm 2025 dự kiến đạt 19.620 đồng/cổ phiếu, P/B 2025F ở mức 1,2x lần tại mức giá hiện tại. ROE 2025F dự kiến là 22,1%.
 - Chúng tôi đưa ra mức giá mục tiêu mới cho cổ phiếu ACB là **27.500 VNĐ/CP**, tương đương với P/B 2025F ở mức 1,40x, (điều chỉnh từ mức giá mục tiêu 32.000 VNĐ/CP trong báo cáo chiến lược đầu năm). Chúng tôi hạ khuyến nghị từ **MUA** xuống **KHẢ QUAN** với tiềm năng tăng giá 12,2%.

PHỤ LỤC: KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CỦA ACB

Báo cáo KQ HĐKD (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	33.714	40.699	52.347	50.903
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(14.769)	(17.165)	(27.387)	(23.108)
Thu nhập lãi thuần	18.945	23.534	24.960	27.795
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	4.026	5.058	4.946	5.465
Chi phí hoạt động dịch vụ	(1.132)	(1.531)	(2.023)	(2.226)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	2.894	3.526	2.922	3.239
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	872	1.048	1.110	1.171
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	450	(388)	168	200
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	244	21	2.647	450
Thu nhập từ hoạt động khác	703	1.110	1.197	1.266
Chi phí hoạt động khác	(564)	(121)	(334)	(642)
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	139	990	863	624
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	20	59	76	36
Tổng thu nhập hoạt động	23.564	28.790	32.747	33.515
Chi phí hoạt động	(8.230)	(11.605)	(10.874)	(10.903)
LN thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng	15.334	17.185	21.872	22.612
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(3.336)	(71)	(1.804)	(1.606)
Tổng lợi nhuận trước thuế	11.998	17.114	20.068	21.006
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.395)	(3.426)	(4.023)	(4.216)
Lợi nhuận sau thuế	9.603	13.688	16.045	16.790
Lợi ích của cổ đông thiểu số	0	0	0	0

An toàn vốn	2021	2022	2023	2024
VCSH/TTTS	8,5%	9,6%	9,9%	9,7%
VCSH/ Cho vay khách hàng	12,4%	14,1%	14,6%	14,4%

An toàn vốn	2021	2022	2023	2024
NPL	0,8%	0,7%	1,2%	1,5%
Dự phòng bao nợ xấu	209,4%	159,3%	91,2%	77,9%

Hiệu quả hoạt động	2021	2022	2023	2024
CIR	34,9%	40,3%	33,2%	32,5%
Thu nhập lãi thuần/ Tổng thu nhập	80,4%	81,7%	76,2%	82,9%
Thu nhập ngoài lãi/ Tổng thu nhập	19,6%	18,3%	23,8%	17,1%

Lợi nhuận	2021	2022	2023	2024
NIM	4,0%	4,3%	3,9%	3,6%
Thu nhập ngoài lãi/lãi thuần từ HĐKD	19,6%	18,3%	23,8%	17,1%
ROA	2,0%	2,4%	2,4%	2,1%
ROE	23,9%	26,5%	24,8%	21,7%

Thanh khoản	2021	2022	2023	2024
LDR	88,2%	90,3%	91,1%	90,9%

Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	7.510	8.461	6.909	5.696
Tiền gửi tại Ngân hàng nhà nước Việt Nam	32.350	13.658	18.505	25.220
Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	49.819	85.971	114.874	117.882
Chứng khoán kinh doanh	11.260	1.131	7.177	3.881
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	227	100	0	56
Cho vay khách hàng	356.051	408.857	482.235	573.947
Chứng khoán đầu tư	59.475	75.535	73.463	121.090
Đầu tư dài hạn	172	147	140	125
Tài sản cố định	3.763	3.981	4.763	5.412
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0
Tài sản Có khác	6.929	9.858	10.552	10.519
Tổng tài sản	527.554	607.698	718.618	863.829
Các khoản nợ NHNN	0	506	0	7.955
Tiền gửi và vay các Tổ chức tín dụng khác	54.394	67.841	89.507	111.592
Tiền gửi của khách hàng	379.921	413.953	482.703	537.305
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	0	0	117	0
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư của Chính phủ và các tổ chức tín dụng khác	86	60	42	28
Phát hành giấy tờ có giá	30.548	44.304	52.410	101.650
Các khoản nợ khác	17.920	22.772	23.060	22.014
Tổng nợ phải trả	482.869	549.437	647.839	780.544
Vốn	27.291	34.046	39.112	44.938
Dự phòng	7.164	9.220	11.557	14.790
Chênh lệch tỷ giá	0	0	0	0
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	0	0	0	0
Lợi nhuận chưa phân phối	10.445	15.172	20.286	23.734
Tổng vốn chủ sở hữu	44.901	58.439	70.956	83.462
Lợi ích của cổ đông thiểu số	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả, vốn chủ sở hữu và lợi ích của cổ đông thiểu số	527.770	607.875	718.795	864.006

Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2021	2022	2023	2024
Huy động	7,6%	9,0%	16,6%	11,3%
Tín dụng	16,2%	14,3%	17,9%	19,1%
Tổng tài sản	18,8%	15,2%	18,3%	20,2%
Vốn chủ sở hữu	26,7%	30,2%	21,4%	17,6%
Thu nhập lãi thuần	29,9%	24,2%	6,1%	11,4%
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh	29,7%	22,2%	13,7%	2,3%
Chi phí hoạt động	7,9%	41,0%	-6,3%	0,3%
Lợi nhuận trước thuế	25,0%	42,6%	17,3%	4,7%
Lợi nhuận sau thuế	25,0%	42,5%	17,2%	4,6%

Định giá (lần)	2021	2022	2023	2024
EPS (đồng/cp)	3.498	4.053	4.131	3.737
BVPS (đồng/cp)	16.618	17.303	18.269	18.685
P/E	6,90	6,49	6,04	6,50
P/B	1,45	1,52	1,37	1,30

Nguồn: FiinPro, ACB, ABS Research

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Khuyến nghị cổ phiếu

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: www.abs.vn

Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: abs-research@abs.vn

Dầu khí, Điện, Hóa chất

Lê Thị Kim Huê - Phó Giám đốc

Email: hue.lethikim@abs.vn

Vĩ mô, Tài chính

Nguyễn Xuân Hải - Chuyên viên

Email: hai.nguyenxuan@abs.vn

Hàng và Dịch vụ công nghiệp

Nguyễn Thị Kỳ Duyên - Chuyên viên

Email: duyen.nguyenthiky@abs.vn

Hàng tiêu dùng, Bán lẻ

Kiều Thị Thanh Thư - Chuyên viên

Email: thu.kieuthithanh@abs.vn

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc TTPT

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu - Giám đốc

Email: luu.dangxuan@abs.vn

Bất động sản, Xây dựng, VLXD

Phạm Hồng Trường - Chuyên viên

Email: truong.phamhong@abs.vn

Hàng xuất khẩu, Công nghệ & Viễn thông

Bùi Minh Anh - Chuyên viên

Email: anh.buiminhh@abs.vn



Tư hào
**NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây